

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DS-PT

Ngày: 23-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung.

Ông Trịnh Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLPT-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bà Võ Thị M: Ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991 theo văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2021 (xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1965 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn H1: Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1965 theo văn bản uỷ quyền ngày 26/02/2021 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn Tuấn E1, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh (xét xử vắng mặt).

2. Ông Đái Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Út E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị M ngày 20/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa của ông Lê Nhật H là người đại diện của nguyên đơn trình bày: Bà Võ Thị M có mở cửa hàng thức ăn gia súc và thuốc thú y tại Ấp V, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Bà Võ Thị M có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc với vợ chồng ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E với hình thức gói đầu, khi bà Út E và ông H1 bán heo sẽ thanh toán tiền thức ăn còn nợ cho bà Võ Thị M và chốt sổ thanh toán theo từng đợt, việc mua bán có mở sổ theo dõi và đối chiếu nợ, việc thỏa thuận mua bán giữa 02 bên được thực hiện trong nhiều năm. Tính đến ngày 23/5/2019, ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E còn nợ bà Võ Thị M số tiền 68.653.000 đồng, bà Võ Thị M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E trả tiền nhưng ông, bà cố tình tránh né không trả. Nay, bà Võ Thị M yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E phải trả số tiền nợ thức ăn 68.653.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 10.870.000 đồng tính từ ngày 23/5/2019 đến ngày 23/12/2020.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Út E là bị đơn và người đại diện của bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Vợ chồng bà có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc với bà Võ Thị M với hình thức gói đầu, mỗi bao cao hơn 15.000.000 đồng/bao, khi vợ chồng bà bán heo sẽ thanh toán tiền thức ăn còn nợ cho bà Võ Thị M và chốt sổ thanh toán theo từng đợt, việc mua bán có mở sổ theo dõi và đối chiếu nợ, việc thỏa thuận mua bán giữa 02 bên được thực hiện trong nhiều năm. Trước đây khi Tòa án mời làm việc, bà thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà Võ Thị M nhiều lần, tính đến ngày 23/5/2019 bà thừa nhận còn nợ số tiền 68.653.000 đồng của bà Võ Thị M. Sau khi đối chiếu lại thời gian mua bán thức ăn vào thời điểm năm 2019, vợ chồng bà xây dựng lại căn nhà bị hư đột, tất cả các vật dụng trong nhà phải di dời ra chuồng heo nên không nuôi heo và không mua thức ăn của bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 trong năm 2019 nhưng bà Võ Thị M vẫn liệt kê trong danh sách. Bà chỉ thừa nhận còn nợ bà Võ Thị M số tiền là 72.859.000 đồng theo sổ theo dõi của bà Võ Thị M (bút lục số 09). Đối với số tiền là 72.859.000 thì bà đã trả trực tiếp cho ông Huỳnh Văn Tuấn E1 (là chồng của bà Võ Thị M) bằng 03 lần tổng cộng là 32.000.000 đồng. Cụ thể lần 1 trả số tiền 7.000.000 đồng; lần 2 trả số tiền 15.000.000 đồng; lần 3 trả số tiền 10.000.000 đồng nhưng trả ngày tháng năm nào thì bà không nhớ, khi trả tiền cho ông Tuấn E1 thì ông Tuấn E1 có ra biên nhận cho bà giữ nhưng do thời gian đã lâu, nhà bị đột mưa ướt nên biên nhận không còn. Bà với ông Huỳnh Văn Tuấn E1 có sự thỏa thuận là cần trừ tiền mà bà bán heo thịt cho lái heo là ông Đái Thanh T số tiền 38.660.000 đồng trong ngày 20/8/2017 nên bà không còn nợ tiền của bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1. Đối với số

tiền bà Võ Thị M cho rằng bà nợ trong năm 2019 là 20.794.000 đồng, bà không có mua nên không có nợ. Vợ chồng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M. Bà yêu cầu trường hợp số tiền 38.660.000 đồng mà bà bán heo cho ông Đái Thanh T không được trừ vào tiền mua thức ăn của bà Võ Thị M thì bà yêu cầu ông Đái Thanh T trả cho bà số tiền 38.660.000 đồng để bà trả cho bà Võ Thị M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đái Thanh T trình bày: Ông là chủ vừa heo L địa chỉ tại ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh, giữa ông và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 có quan hệ làm ăn với nhau đã nhiều năm. Việc bà Nguyễn Thị Út E cho rằng giữa bà Nguyễn Thị Út E, ông và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 có việc thỏa thuận trừ nợ như bà Út E trình bày là đúng, thông thường khi ông xuống bắt heo tại nhà vườn trừ được số tiền bao nhiêu thì ông đưa tiền cho ông Tuấn E1 để ông Tuấn E1 và nhà vườn tự tính toán cân trừ với nhau về tiền thức ăn chăn nuôi heo và số heo cân được chứ ông không trả trực tiếp cho nhà vườn. Ngày 20 tháng 8 năm 2017, ông có bắt heo thịt tại nhà bà Nguyễn Thị Út E và ông Nguyễn Văn H1, số heo cân tính ra bằng số tiền 38.660.000 đồng nên ông có viết hóa đơn giao cho bà Nguyễn Thị Út E giữ. Nếu ông Tuấn E1 không thừa nhận có sự việc trừ số tiền mua thức ăn của bà Nguyễn Thị Út E vào tiền bắt heo thì ông đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Út E và ông Nguyễn Văn H1 số tiền 38.660.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Tuấn E1 trình bày: Không có sự thỏa thuận giữa ông với bà Nguyễn Thị Út E, ông Đái Thanh T về việc trừ số tiền ông T bắt heo với tiền thức ăn bà Nguyễn Thị Út E còn nợ bà Võ Thị M. Việc mua bán heo là do bà Nguyễn Thị Út E và ông Đái Thanh T tự thỏa thuận nên ông không đồng ý trừ tiền như bà Nguyễn Thị Út E trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E phải trả cho bà Võ Thị M tổng số tiền 57.377.622 đồng. Trong đó số tiền vốn gốc là 47.859.000 đồng, tiền lãi là 9.518.622 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M đối với số tiền gốc 20.794.000 đồng buộc bà Út E phải trả.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Út E. Buộc ông Đái Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền 38.660.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Út E kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận việc bà có trả cho bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 số tiền 7.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 38.660.000 đồng ông Đái Thanh T mua heo của bà từ ngày 20/8/2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Út E rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần chấp nhận việc bà có trả cho bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 số tiền 7.000.000 đồng nên đình chỉ xét xử phúc thẩm. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Út E có yêu cầu độc lập yêu cầu ông Tùng trả cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền gốc 38.660.000 đồng nhưng không yêu cầu về lãi suất. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Tùng có nghĩa vụ trả tiền gốc cho bà Nguyễn Thị Út E 38.660.000 đồng mà không giải quyết về lãi suất là có cơ sở nên bà Nguyễn Thị Út E kháng cáo yêu cầu ông Tùng trả lãi cho bà Nguyễn Thị Út E là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Út E và ông Đái Thanh T thỏa thuận ông Đái Thanh T hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền chậm trả tiền mua heo bằng 4.500.000 đồng nên công nhận sự thỏa thuận này. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần hỗ trợ số tiền 4.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Lê Nhựt H là người đại diện của nguyên đơn và ông Đái Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Út E rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà. Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc

thẩm kháng cáo của bà Nguyễn Thị Út E đối với phần chấp nhận việc bà có trả cho bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 số tiền 7.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 38.660.000 đồng ông Đái Thanh T mua heo của bà từ ngày 20/8/2017 cho đến nay là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 02/4/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Út E chỉ yêu cầu ông Đái Thanh T trả số tiền bán heo là 38.660.000 đồng mà không có yêu cầu xem xét tính lãi nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết phần lãi suất đối với số tiền 38.660.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đái Thanh T thừa nhận ngày 20/8/2017 ông đến nhà bà Nguyễn Thị Út E bắt heo thịt với số cân được tính ra bằng 38.660.000 đồng, phù hợp với biên nhận mà bà Nguyễn Thị Út E cung cấp. Hiện, ông Đái Thanh T xác nhận chưa trả số tiền 38.660.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Út E và chưa trả tiền cho bà Võ Thị M để trừ tiền mua thức ăn của bà Nguyễn Thị Út E. Ông T cho rằng có việc thỏa thuận trừ số tiền bắt heo của bà Nguyễn Thị Út E 38.660.000 đồng vào tiền thức ăn bà Nguyễn Thị Út E mua của bà Võ Thị M nhưng ông Huỳnh Văn Tuấn E1 và bà Võ Thị M không thừa nhận có sự việc này. Ông Đái Thanh T đồng ý nếu vợ chồng bà Võ Thị M không đồng ý việc trừ tiền thức ăn của bà Nguyễn Thị Út E thì ông đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền 38.660.000 đồng nên cấp sơ thẩm buộc ông Đái Thanh T trả số tiền 38.660.000 đồng mua heo cho bà Nguyễn Thị Út E là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Út E và ông Đái Thanh T thỏa thuận ông Đái Thanh T hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền chậm trả tiền mua heo bằng 4.500.000 đồng và ông Đái Thanh T đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền chậm trả tiền mua heo bằng 4.500.000 đồng nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[5] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Út E, giữ sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Út E phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Út E có trả cho bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn Tuấn E1 số tiền 7.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 38.660.000 đồng ông Đái Thanh T mua heo của bà từ ngày 20/8/2017 cho đến nay.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M đối với số tiền mua thức ăn vốn gốc 20.794.000 đồng buộc bà Út E phải trả.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M. Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Út E phải trả cho bà Võ Thị M tổng số tiền 57.377.622 đồng (*Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó số tiền mua thức ăn vốn gốc là 47.859.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm năm mươi chín ngàn đồng*) và tiền lãi là 9.518.622 đồng (*Chín triệu năm trăm mười tám ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng*).

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Út E. Buộc ông Đái Thanh T phải trả tiền mua heo cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền 38.660.000 đồng (*Ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Út E và ông Đái Thanh T. Ông Đái Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền chậm trả tiền mua heo bằng 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Võ Thị M phải chịu số tiền 1.039.700 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.988.075 đồng theo biên lai thu số 0004907 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè nên bà Võ Thị M được nhận lại số tiền 948.375 đồng (*Chín trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) tại Cơ quan thi hành án.

- Buộc bà Nguyễn Thị Út E và ông Nguyễn Văn H1 phải chịu số tiền 2.868.881 đồng (*Hai triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Cơ quan thi hành án. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền tạm ứng án phí 966.500 đồng (*Chín trăm sáu mươi sáu ngàn năm*

trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005058 ngày 08/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Buộc ông Đái Thanh T phải chịu số tiền 2.158.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Cơ quan thi hành án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Út E phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005662 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên